

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2024/HS-ST**
Ngày: 02/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình, nguyên Phó trưởng phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện H, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Nguyễn Vũ Yến, nguyên Trưởng phòng Tư pháp huyện H, tỉnh Phú Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh A (tên gọi khác: Ti), sinh năm 2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn B, xã Hoà C, thị xã D, tỉnh Phú Yên; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Đạo, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Bin, sinh năm 1965; Anh, chị, em: có 02 anh; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng Vương P, sinh ngày: 17/5/2009 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn E, xã h, huyện H, tỉnh Phú Yên; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Kiều Lê V, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Mỹ Tiên, sinh năm 1983; Anh, chị, em: có 01 anh, 01 chị; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo P: Ông Nguyễn Kiều Lê V, sinh năm 1971 (là cha ruột). Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo P:

1. Bà Nguyễn Thị Khánh Duy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Như Thủy, Luật sư kA hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Thu G, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Nguyễn I, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hòa C, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Phan Ngọc Q, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã Suối Bạc, huyện H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thành N, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hòa C, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

5. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hòa C, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

6. Lê Thế L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Suối Bạc huyện H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Nguyễn Văn S, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã Suối Bạc, huyện H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Lê Kiều V, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh A vào làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, A nhờ một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) mua ma túy cho A 03 viên ma túy (không xác định trọng lượng) với giá 2.000.000 đồng, mục đích đem về tỉnh Phú Yên để bán kiếm lời, sau khi mua ma túy A đem về nhà ông Nguyễn Văn Đạo (cha ruột của của A) ở thị xã Đông Hòa cất giấu. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, A gọi điện rủ Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thành Đạt lên huyện H chơi, A cất giấu sẵn ma túy trong nắp xăng xe mô tô biển kiểm soát 78G1 – 286.75 và điều khiển xe đi một mình (xe mô tô của Nguyễn I là anh ruột A), còn Nhân, Đạt đi chung một xe. Khi đến nơi A thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Nhi Nhi thuộc thôn Phú Hữu, xã Suối Bạc, huyện H ở với Nhân và Đạt, đến trưa ngày 12/10/2023, Nhân, Đạt đi về lại thị xã Đông Hòa, A gọi điện cho Nguyễn Hoàng Vương P, sinh ngày 17/5/2009 nói lên nhà nghỉ Nhi Nhi chơi, P lên nhà trọ Nhi Nhi gặp A. Tại đây, A nói với P trên này “*có ai mua đồ không để lấy ít bán lấy tiền tiêu*” P hiểu A nói “*đồ*” là ma túy. Sau đó P dùng điện thoại liên lạc nhắn tin qua Messenger với Nguyễn Văn Sâm, Lê Thế Lương để bán ma túy, rồi P nói lại cho A biết. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, A lấy ma túy giấu trong xe mô tô

đưa cho P 02 tép nilông được hàn kín, P điều khiển xe mô tô của A mang ma túy đến ngã tư Suối Bạc thuộc thôn Tân Phú, xã Suối Bạc giao cho Sâm với giá 500.000 đồng (Sâm nợ chưa trả tiền). Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, A tiếp tục đưa 01 tép ma túy cho P điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Thế Lương ở thôn Tân Thành, xã Suối Bạc giao ma túy cho Lương với giá 300.000 đồng, Lương chuyển trả tiền vào tài khoản của bà Trần Thị Thu G theo yêu cầu của P, rồi P nói bà G trừ 50.000 đồng mà trước đó P nợ bà G, còn 250.000 đồng P mang về đưa cho A để sử dụng tiêu xài chung. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 12/10/2023, Nguyễn Hoàng Vương P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1 – 286.75 về nhà cha ruột là ông Nguyễn Kiều Lê V ở thôn E, xã F. Ông V thấy biển số xe lạ và nghi ngờ trong xe có chứa ma túy, ông V đã báo Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện tại vị trí nắp bình xăng xe mô tô trên có một túi nilông màu trắng đỏ bên trong có 03 gói tinh thể màu trắng được bọc trong giấy bạc và 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín nghi là ma túy và tạm giữ vật chứng để điều tra xử lý.

Kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong suốt hàn kín và 03 gói giấy bạc là ma túy, có khối lượng 3,262g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng Vương P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố trước phiên tòa là đúng, không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Vương P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b, e khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (13/10/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vương P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể: Nguyễn Thanh A nộp 140.000 đồng; Nguyễn Hoàng Vương P nộp 140.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 20.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thanh A; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi A1, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0336843598 của Nguyễn Hoàng Vương P; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme 5I, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0329262963 của Nguyễn Văn Sâm; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, không có gắn sim của Lê Thế Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nhựa, bên trong chứa nhiều ống hút nhựa dài 21cm, một đầu hình tròn bị cắt xéo, đường kính 0,6cm; đầu còn lại cắt bằng hình tròn, đường kính 0,6cm; 01 (một) cái kéo kim loại màu trắng, kích thước (15x6) cm; 01 (một) sim số: 0354195442 (của Nguyễn Thanh A); 3,262g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được bỏ vào trong 01 (Một) bao bì dán kín niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, bên ngoài ghi “Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an huyện H A1.1 = 0,111g; A1.2 = 0,867g; A1.3 = 0,790g; A1.4 = 1,259g loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 19/10/2023”; 01 (một) túi niêm phong đã được mở niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên hoàn trả Cơ quan CSĐT chứa các bao bì dùng để chứa ma túy gửi giám định.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Phú Yên.

- Ngày 07/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện H xử lý vật liên quan trả cho Nguyễn I 01 xe mô tô 78G1-286.75 và cho Nguyễn Thị Bin 01 điện thoại Iphone 6s là có căn cứ nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Thống nhất theo luận tội, không có A kiến tranh luận.

Tại bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo P trình bày: Thống nhất tội danh, hình phạt, vật chứng, án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án và tại phiên tòa, không ai có A kiến gì về vấn đề này. Do đó, không xét.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, A kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, của người tham gia tố tụng đã đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích mua ma túy để bán lấy tiền tiêu xài, ngày 12/10/2023, tại nhà nghỉ Nhi Nhi tại thôn Tân Phú, xã Suối Bạc, huyện H. Nguyễn Thanh A đã đưa cho Nguyễn Hoàng Vương P sinh ngày 17/5/2009, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1-286.75 mang 02 tép ma túy đến ngã tư xã Suối Bạc bán cho Nguyễn Văn Sâm với giá 500.000 đồng và bán cho Lê Thế Lương ở thôn Tân Thành, xã Suối Bạc, huyện H 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà ông Nguyễn Kiều Lê V ở thôn E, xã F, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra, phát hiện thu giữ trong nắp xăng xe mô tô 3,262gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng Vương P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật.

Bị cáo A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và A thức được tác hại của ma túy, song vẫn mua bán; bị cáo P 02 lần đi bán ma tuA, thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P dưới 16 tuổi (14 tuổi 04 tháng 25 ngày) do đó áp dụng quy định đối với người dưới 16 tuổi phạm tội tại

các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để lượng hình cho phù hợp đối với bị cáo P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Vương P khai nhận và nộp cho Hội đồng xét xử 01 kết quả siêu âm xác định bị cáo P có thai hơn 3 tháng tuổi (24 tuần), do đó bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Hoàng Vương P phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo phải nộp 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

[6] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 20.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thanh A; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi A1, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0336843598 của Nguyễn Hoàng Vương P; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme 5I, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0329262963 của Nguyễn Văn Sâm; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, không có gắn sim của Lê Thế Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nhựa, bên trong chứa nhiều ống hút nhựa dài 21cm, một đầu hình tròn bị cắt xéo, đường kính 0,6cm; đầu còn lại cắt bằng hình tròn, đường kính 0,6cm; 01 (một) cái kéo kim loại màu trắng, kích thước (15x6) cm; 01 (một) sim số: 0354195442 (của Nguyễn Thanh A); 3,262g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được bỏ vào trong 01 (Một) bao bì dán kín niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, bên ngoài ghi “Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an huyện H A1.1 = 0,111g; A1.2 = 0,867g; A1.3 = 0,790g; A1.4 = 1,259g loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 19/10/2023”; 01 (một) túi niêm phong đã được mở niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên hoàn trả Cơ quan CSĐT chứa các bao bì dùng để chứa ma túy gửi giám định.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Phú Yên.

[7] Về các vấn đề khác:

- Hành vi của người đàn ông đã mua ma tuA cho A ở thành phố Hồ Chí Minh: Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Hoà tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau nên không xét.

- Hành vi của Nguyễn Văn Sâm, Lê Thế Lương đã mua ma tuA của A và P để sử dụng cho bản thân: Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Hoà đã ra Quyết

định xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thành Đạt, Phan Ngọc Q và Trần Thị Thu G không biết A và P mua bán ma tuý do đó Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Hoà không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ pháp luật.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Hoàng Vương P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo **Nguyễn Thanh A 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Vương P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Hoàng Vương P phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo phải nộp 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 20.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thanh A; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi A1, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0336843598 của Nguyễn Hoàng Vương P; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme 5I, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, có gắn sim số: 0329262963 của Nguyễn Văn Sâm; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, không có gắn sim của Lê Thế Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nhựa, bên trong chứa nhiều ống hút nhựa dài 21cm, một đầu hình tròn bị cắt xéo, đường kính 0,6cm, đầu còn lại cắt bằng hình tròn, đường kính 0,6cm; 01 (một) cái kéo kim loại màu trắng, kích thước (15x6) cm; 01 (một) sim số: 0354195442 (của Nguyễn Thanh A); 3,262g ma tuý, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được bỏ vào trong 01 (Một) bao bì dán kín niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, bên ngoài ghi “Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an huyện H A1.1 = 0,111g; A1.2 = 0,867g; A1.3 = 0,790g; A1.4 = 1,259g loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 19/10/2023”; 01 (một) túi niêm phong đã được mở niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên hoàn trả Cơ quan CSĐT

chứa các bao bì dùng để chứa ma túy gửi giám định.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Phú Yên.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện H;
- CQTHAHS huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Điều tra viên;
- Bị cáo (2);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (7);
- Lưu: AV,HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung